

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân TMCP N;

Địa chỉ: Số N, đường T, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Sỹ N1. Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP N, chi nhánh K.

Địa chỉ: Số N, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: - *Bị đơn*: Ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền gốc vay là 493.799.998đ (Bốn trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 31/3/2021 là 76.349.425đ. Tổng cộng là 570.149.423đ (*Năm trăm bảy mươi triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng*).

Khi ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N trả đủ số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP N phải trả cho bà ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 621044 ngày 23/9/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia lai cấp mang tên ông Lương Văn V và bà Vũ Thị Thị M (đăng ký biến động ông V nhận toàn bộ tài sản sau khi ly hôn). Nếu ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả mà ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N, thời gian tính lãi tính từ ngày 01/4/2021 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là: 14.253.735 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng*). Các đương sự thỏa thuận ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N phải chịu. Miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N (thuộc diện hộ cận nghèo).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0003925 ngày 16-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lương Văn V và bà Nguyễn Thị N phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu năm đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung